TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2024/HS-PT
Ngày: 12/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Hiền.
Các thẩm phán: Ông Hà Văn Nâu.
Bà Ngọ Thị Thanh Hảo .

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 12/8/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/TLPT-HS, ngày 24/4/2024 đối với các bị cáo Nguyễn Văn D; Thân Văn H. Do có kháng cáo của bị cáo D và bị cáo H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST, ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Cao L, phường Ninh S, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1946 và bà Đoàn Thị Nh, sinh năm 1947 (đã chết); vợ: Đào Thị V, sinh năm 1983; con: Có 02 con, sinh năm 2006 và 2009;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Bản án số: 57/2021/HS-ST, ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 35 triệu đồng về tội "Đánh bạc".

Bị cáo hiện tại ngoại, (có mặt tại phiên toà).

+ Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Đức M, Văn phòng Luật sư Đức T, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, (có mặt).

2. Họ và tên: **Thân Văn H**, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn H, xã Minh Đ, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn H1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1969; vợ: Trần Thị Ng, sinh năm 1990; con: Có 02 con, sinh năm 2011 và 2014;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Bản án số: 50/2014/HS-ST, ngày 27/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc".

Bị cáo hiện tại ngoại, (có mặt tại phiên toà).

+ Ngoài ra còn có một số các bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập phiên tòa gồm:

1. Nguyễn Văn M1, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Cao L, phường Ninh S, thị xã V, tỉnh Bắc Giang;

2. Thân Văn T2, sinh năm 1961;

3. Thân Văn T, sinh năm 1986;

4. Thân Văn T1, sinh năm 1987;

5. Thân Ngọc N, sinh năm 1982;

Đều có nơi cư trú: Thôn H, xã Minh Đ, thị xã V, tỉnh Bắc Giang;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tòa án không triệu tập.

1. Chị Nguyễn Thị H2, sinh 1987;

2. Chị Nguyễn Thị H3, sinh 1978;

3. Ông Nguyễn Văn M2, sinh 1964;

Đều có nơi cư trú: Thôn H, xã Minh Đ, thị xã V, tỉnh Bắc Giang;

4. Ông Nguyễn Đình Th, sinh 1968;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Quang B, phường Quang Ch, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 21/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Thành S và Bùi Thế Q trong vụ án "Giết người"; "Gây rối trật tự công cộng" và "Che giấu tội phạm" xảy ra ngày 03/02/2022 tại thôn Cầu, xã Minh Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Một số người thân của gia đình các bị cáo và người người bị hại có mặt tại phiên tòa.

Nhóm người thân của các bị cáo gồm: Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Đình Th và một số người khác. Trong đó, bị cáo M1 là bố bị cáo S trong vụ

án mà Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, còn bị cáo D là em ruột của bị cáo M1.

Nhóm người thân của gia đình người người bị hại gồm: Thân Văn T2, Thân Ngọc N, Thân Văn T, Thân Văn T1, Thân Văn H, Nguyễn Thị H3 và Nguyễn Thị H2 và một số người khác. Trong đó, bị cáo T2 là bố của Thân Văn T3 là người bị hại trong vụ án mà Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm. Bị cáo Tài và Tiền đều là em ruột người bị hại còn bị cáo N và bị cáo H là anh em họ của người bị hại.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Hội đồng xét xử tuyên án và quyết định giảm hình phạt tù cho cả 3 bị cáo. Sau khi phiên tòa kết thúc, do không đồng ý với quyết định của Tòa án nên một số người thân của gia đình người bị hại trong vụ án đã gây ồn ào, mất trật tự tại Hội trường xét xử. Lực lượng Cảnh sát bảo vệ hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Bắc Giang, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ phiên tòa đã yêu cầu mọi người ra ngoài Hội trường để Tòa án tiếp tục xét xử các vụ án khác. Sau đó, mọi người đi ra trước sảnh chính trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Lúc này, một số người thân của gia đình người bị hại và một số người thân của gia đình bị cáo Nguyễn Thành S xảy ra mâu thuẫn, có lời nói thách thức, to tiếng dẫn đến xô sát, đánh nhau tại sân trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Văn D có những lời nói làm cho một số người thân của người bị hại bức xúc. Nhóm người của gia đình người bị hại gồm: Thân Ngọc N xông vào dùng tay đấm vào mặt Nguyễn Văn D còn Thân Văn H lao vào dùng tay đấm Dũng 01 cái vào mặt thì Dũng dùng tay đấm vào vùng bụng H. Thân Văn T cũng lao vào dùng tay đấm nhiều cái vào người Dũng. Thấy Dũng bị đánh, Nguyễn Văn M1 xông vào dùng tay đấm vào người Nam sau đó Nam dùng tay đấm lại M1. Thân Văn T1 xông vào dùng chân đạp về phía M1 nhưng không trúng. M1 và T1 cùng lao vào đánh nhau. Thấy vậy, ông Thưởng, chị Hằng và chị Hạnh vào căn ngăn nhưng không được nên chị H3 đã dùng tay đập vào lưng Mạnh mục đích không để đánh nhau nữa. Thân Văn T2 xông vào dùng tay đấm 01 cái trúng vào người Mạnh và đấm 01 cái vào vùng má phải của Dũng. Chị Hằng tiếp tục căn ngăn nhưng không được nên cầm dép vụt về phía nhóm người này khoảng 2-3 cái, nhưng không trúng ai. Các đối tượng tiếp tục giằng co, du đẩy nhau về khu vực phòng Bảo vệ trụ sở của Tòa án. Ông Thưởng vào can ngăn, nhưng bị Huy xông vào đánh nên ông Th dùng tay đấm lại H nhưng không trúng. M1 đi đến dùng tay đấm 01 cái về phía má phải của H thì bị Thân Văn T1 xông vào đánh. Lúc này, ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1964, trú tại Thôn H, xã Minh Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang là bố vợ của người bị hại đã chạy đến can ngăn, rồi dùng tay đập vào lưng Mạnh 2 cái. Sự việc xảy ra gây náo loạn, ảnh hưởng trật tự tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Khi lực lượng Công an, bảo vệ phiên tòa và mọi người đến can ngăn thì sự việc mới kết thúc. Trong quá trình xảy ra xô sát,

đánh nhau thì Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Văn D bị thương, được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang khám và điều trị.

Sau khi sự việc xảy ra, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có văn bản số 387/TA-VP, ngày 21/4/2023 đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố B xử lý các đối tượng về hành vi gây rối trật tự công cộng vì gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, ảnh hưởng đến hoạt động của Tòa án.

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trưng cầu giám định 03 file video được trích xuất từ camera an ninh tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và 01 file video do anh Trần Văn Ph1, sinh năm 1998, trú tại thôn Th, xã Đức G, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có mặt tại hiện trường và sử dụng điện thoại di động ghi lại diễn biến sự việc.

Kết luận giám định số: 1608/KL -KTHS ngày 29/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: "Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video được lưu trữ trong 02 (hai) đĩa DVD-R gửi giám định" (bút lục 80).

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra cho các bị cáo Nguyễn Văn D, Thân Văn H, Nguyễn Văn M1, Thân Văn T2, Thân Văn T, Thân Văn T1 và Thân Ngọc N quan sát các file video và bản ảnh. Kết quả đều xác định có hình ảnh các bị cáo xô sát đánh nhau tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang ngày 21/4/2023.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã trưng cầu giám định xác định tình trạng tâm thần đối với bị can Thân Ngọc N. Kết luận giám định pháp y tâm thần theo Quyết định trưng cầu số 175, ngày 25/10/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

1. Thân Ngọc N, sinh năm 1982, trú tại Thôn H, xã Minh Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang bị bệnh Tâm thần phân liệt thể Paranoid, có mã F20.0 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi "Gây rối trật tự công cộng" ngày 21/4/2023, Thân Ngọc N bị bệnh Tâm thần phân liệt thể Paranoid, giai đoạn bệnh ổn định. Thân Ngọc N đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại (tại thời điểm giám định) Thân Ngọc N bị bệnh Tâm thần phân liệt thể Paranoid, giai đoạn bệnh ổn định. Thân Ngọc N đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Văn D. Kết quả như sau:

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1460 ngày 12/6/2023 của Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyễn Văn M1 bị tỷ lệ tổn thương là 13% (trong đó thương tích cung mày mắt trái 03%; thương tích bàn I bàn tay phải 10%); các thương tích do vật tày gây nên;

thương tích gãy đầu gần xương bàn I tay phải lực tác động mạnh, các thương tích còn lại lực tác động không mạnh (bút lục 102-103).

Công văn số 95/BVĐK-TTPY, ngày 20/12/2023 của Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giải thích: Nguyễn Văn M1 dùng tay phải nếu đấm vào phần mềm cơ thể con người không gây được thương tích gãy đầu gần xương bàn I tay phải. Nguyễn Văn M1 dùng tay phải nếu đấm vào phần cứng (phần có xương) cơ thể con người gây được thương tích gãy đầu gần xương bàn I tay phải. Lực đấm để gây ra thương tích là lực mạnh (bút lục 106).

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1461, ngày 14/6/2023 của Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyễn Văn D bị tỷ lệ tổn thương là 01%, thương tích do vật tày gây nên, lực tác động không mạnh (bút lục 107-108).

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Văn D đồng ý với kết luận giám định và đều không có đề nghị gì đối với người gây ra thương tích này và cũng không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS, ngày 10/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn M1, Thân Văn H, Thân Văn T2, Thân Văn T, Thân Văn T1 và Thân Ngọc N về tội: "*Gây rối trật tự công cộng*" theo khoản 1, Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Văn D đều khai nhận: Buổi sáng ngày 21/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Thành S và Bùi Thế Q trong vụ án "Giết người"; "Gây rối trật tự công cộng" và "Che giấu tội phạm". Bị cáo M1 là bố, bị cáo D là chú của bị cáo S trong vụ án xét xử phúc thẩm. Nhóm của các bị cáo gồm: Các bị cáo, Nguyễn Đình Th và một số người khác. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Hội đồng xét xử tuyên án và quyết định giảm hình phạt tù cho cả 3 bị cáo. Sau khi phiên tòa kết thúc, một số người thân trong gia đình người người bị hại trong vụ án không đồng ý với quyết định của Tòa án nên đã gây ồn ào, mất trật tự tại Hội trường xét xử. Lúc này, một số người thân của gia đình người bị hại và một số người thân của gia đình các bị cáo xảy ra mâu thuẫn, có lời nói thách thức, dẫn đến xô sát, đánh nhau tại sân trụ sở của Tòa án. Nhóm người của gia đình người bị hại xông vào dùng tay đấm vào mặt bị cáo D. Thấy bị cáo D bị đánh, bị cáo M1 xông vào đánh nhau với nhóm của gia đình người bị hại. Trong quá trình xảy ra xô sát đánh nhau thì các bị cáo bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang khám và điều trị. Nay các bị cáo thấy là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với thương tích của các bị cáo, không có yêu cầu gì.

- Các bị cáo Thân Văn T2, Thân Văn H, Thân Văn T, Thân Văn T1, Thân Ngọc N đều khai nhận: Buổi sáng ngày 21/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh

Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Thành S và Bùi Thế Q trong vụ án "Giết người"; "Gây rối trật tự công cộng" và "Che giấu tội phạm". Nhóm người thân của gia đình người người bị hại gồm: Thân Văn T2, Thân Ngọc N, Thân Văn T, Thân Văn T1, Thân Văn H, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị H2 và một số người khác. Trong đó, bị cáo T2 là bố của Thân Văn T3 (là người bị hại) trong vụ án. Bị cáo T và T1 đều là em ruột người bị hại còn bị cáo N và bị cáo H là anh em họ của người bị hại. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Hội đồng xét xử tuyên án và quyết định giảm hình phạt tù cho cả 3 bị cáo. Sau khi phiên tòa kết thúc, giữa người thân của bị cáo với người thân của người bị hại trong vụ án đã có những lời nói thô tục, xúc phạm kích động, thách thức, nên đã xảy ra xô sát giữa hai bên gia đình. Nay, các bị cáo thấy là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình Th, ông Nguyễn Văn M1, chị Nguyễn Thị H2, chị Nguyễn Thị H3 đều có lời khai xác định: Buổi sáng ngày 21/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang các ông, các chị có tham gia can ngăn các bên không cho đánh nhau và đã xẩy ra xô sát. Công an thành phố B đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST, ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã xử:

1. Áp dụng khoản 1, Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D **06** (sáu) tháng tù, về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1, Điều 318; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Thân Văn H **06** (sáu) tháng tù, về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra bản án còn xử phạt các bị cáo khác từ 4 đến 5 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/3/2024, bị cáo H nộp đơn kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 22/3/2024, bị cáo D nộp đơn kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo D vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo và xuất trình các tài liệu mới gồm: Giấy khen của UBND xã Ninh S (nay là phường Ninh S) tặng cho bị cáo D vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch bệnh Covit19 năm 2021; Giấy khen của UBND xã Ninh S (nay là phường Ninh S) tặng cho bị cáo D vì đã có thành tích trong phong trào hiến đất mở rộng đường, ngõ, xóm trên địa bàn xã Ninh S, huyện V (nay là phường Ninh S, thị xã V); Giấy chứng nhận Tấm lòng vàng của Hội nạn nhân chất độc da

cam/Diôxin huyện V (nay là thị xã V) tặng cho bị cáo D vì đã có lòng hảo tâm ủng hộ quỹ vì nạn nhân chất độc da cam/Diôxin năm 2020 và năm 2021.

+ Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo H vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo và xuất trình các tài liệu mới gồm: Huân chương kháng chiến hạng nhì của ông Thân Văn Tám (ông nội bị cáo H) đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước năm 1998; Giấy khen của UBND xã Minh Đ, huyện V (nay là thị xã V) tặng cho bị cáo H vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch bệnh Covit 19 năm 2021; Biên lai thu tiền tạm ứng án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; Giấy xác nhận của UBND xã Minh Đ, huyện V (nay là thị xã V) có nội dung: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo H chấp hành tốt các quy định của địa phương.

+ Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo D và bị cáo H sửa một phần bản án sơ thẩm số 49/2024/HS-ST, ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang về phần trách nhiệm hình sự của bị cáo D và bị cáo H.

Áp dụng khoản 1, Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D **06** (sáu) tháng tù, về tội "Gây rối trật tự công cộng", nhưng cho bị cáo D hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Ninh S, thị xã V, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1, Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Thân Văn H **06** (sáu) tháng tù, về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Minh Đ, thị xã V, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo D và bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Phần tranh luận:

+ Luật sư Lê Đức Minh là người bào chữa cho bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, khoản 1, Điều 51 BLHS cho bị cáo D. Bản án số: 57/2021/HS-ST, ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo D 35 triệu đồng về tội "Đánh bạc", nhưng nay bị cáo D đã được xóa án nên việc phạm tội lần này của bị cáo D được coi là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Buổi sáng ngày 21/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án "Giết người"; "Gây rối trật tự công cộng" và "Che giấu tội phạm" xảy ra ngày 03/02/2022 tại xã Minh Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày sau khi phiên tòa kết thúc, một số người thân của gia đình các bị cáo và gia đình người bị hại đến dự phiên tòa xảy ra mâu thuẫn, có lời nói thách thức, to tiếng dẫn đến xô sát, đánh nhau tại sân trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Thân Văn H, Thân Văn T2, Thân Văn T, Thân Văn T1 và Thân Ngọc N (là người thân của người bị hại) đánh nhau với Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn M1 (là người thân của bị cáo Nguyễn Thành S) ngay tại sân trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Khi lực lượng Công an, bảo vệ phiên tòa của Toà án tỉnh nhân dân Bắc Giang và mọi người đến can ngăn thì sự việc mới kết thúc. Hậu quả xảy ra, Nguyễn Văn D bị thương 1% và Nguyễn Văn M1 bị thương 13%, nhưng cả Dũng và Mạnh đều không ai có yêu cầu về bồi thường thương tích. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, ảnh hưởng đến hoạt động của Toà án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn D, Thân Văn H 06 tháng tù về tội: "Gây rối trật tự công cộng", theo khoản 1, Điều 318 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

+ Xét yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo D và bị cáo H, Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Về nhân thân:

Bản án số: 57/2021/HS-ST, ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt Dũng 35.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

Bản án số: 50/2014/HS-ST, ngày 27/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Huy 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc". Tuy nhiên số tiền thu trên chiếu bạc của Huy và một số các đối tượng khác chỉ là 2.680.000 đồng. Theo Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017 thì hành vi đánh bạc của bị cáo H đối với số tiền này tại thời điểm hiện tại là không bị xử lý hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Thân Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm đã cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn D có bố đẻ có công lao với Nhà

nước được tặng thưởng Huân chương nên bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đều xuất trình các tài liệu mới. Với các tài liệu mới này được coi là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng thêm cho bị cáo D và bị cáo H.

Về việc Luật sư Lê Đức Minh là người bào chữa cho bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự với tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" đối với bị cáo D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Điều 4, mục I, phần "Giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ về hình sự" của Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC, ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao về đã quy định: *"Phạm tội lần đầu là từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào, nếu trước đó đã phạm tội và bị kết án nhưng đã được xóa án tích thì không được coi là phạm tội lần đầu"*.

Theo hướng dẫn nêu trên thì bị cáo D không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo D và bị cáo H năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ.

Nhưng xét thấybị cáo H và bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng. Theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 25/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo H và bị cáo D đủ điều kiện được hưởng án treo. Cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bị cáo H và bị cáo D, nhưng cho bị cáo H và bị cáo D được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H và bị cáo D: Sửa bản án sơ thẩm số 49/2024/HS-ST, ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang về phần trách nhiệm hình sự của bị cáo D và bị cáo H. Giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo D và Huy.

+ Áp dụng khoản 1, Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù, về tội "Gây rối trật tự công cộng", nhưng cho bị cáo D được hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 12/8/2024). Giao bị cáo cho UBND phường Ninh S, thị xã V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng khoản 1, Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Thân Văn H 06 (sáu) tháng tù, về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho bị cáo H được hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 12/8/2024). Giao bị cáo cho UBND xã Minh Đ, thị xã V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo D và bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Thân Văn H đã nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST tại biên lai thu tiền số 0001137, ngày 29/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

+ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND xã Minh Đ và phường Ninh S;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký
Phạm Thị Minh Hiền

2

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 02/2018/NQ-HĐTP	*Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT

HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG ĐIỀU 65 CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VỀ ÁN TREO

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Để áp dụng đúng và thống nhất quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Án treo

Án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, được Tòa án áp dụng đối với người phạm tội bị phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần bắt họ phải chấp hành hình phạt tù.

Điều 2. Điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo

Người bị xử phạt tù có thể được xem xét cho hưởng án treo khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Bị xử phạt tù không quá 03 năm.

2. Có nhân thân tốt.

Được coi là có nhân thân tốt nếu ngoài lần phạm tội này, người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc.

Đối với người đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo.

3. Có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phải nhiều hơn số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự từ 02 tình tiết trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4. Có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục.

Nơi cư trú rõ ràng là nơi tạm trú hoặc thường trú có địa chỉ được xác định cụ thể theo quy định của Luật Cư trú mà người được hưởng án treo về cư trú, sinh sống thường xuyên sau khi được hưởng án treo.

Nơi làm việc ổn định là nơi người phạm tội làm việc có thời hạn từ 01 năm trở lên theo hợp đồng lao động hoặc theo quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

5. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nếu người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.Bổ sung